TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ban án số: **20/**2021/HNGĐ – ST
Ngày 23-3-2021
V/v "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Đức Thọ

2. Bà Trần Xuân Đạm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Cao Thanh Nam – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 402/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020, về việc *"Ly hôn và nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Bà Trần Hoàng N**, sinh năm: 1993 (Vắng mặt có lý do)

Địa chỉ: Thôn Nam Sơn, xã Trung Giang, huyện Gio L, tỉnh Quảng Trị.

* *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Viết Phương T**, sinh năm: 1986 (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: ấp 3, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 11 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Hoàng N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà tự nguyện kết hôn với ông Nguyễn Viết Phương T vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Điền, huyện Lộc

Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống đến tháng 11 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 cho đến nay. Nay bà Trần Hoàng N yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Viết Phương T.

Về con chung: Bà Trần Hoàng N và ông Nguyễn Viết Phương T có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 23/02/2019. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi. Hiện nay con chung đang sống cùng bà Trần Hoàng N.

Khi ly hôn bà Trần Hoàng N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông Nguyễn Viết Phương T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà Trần Hoàng N khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần Hoàng N khẳng định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Viết Phương T vắng mặt: Tại biên bản ghi lời khai của chị ruột và em ruột ông Nguyễn Viết Phương T là bà Nguyễn Thị Hoài Phương và Nguyễn Thị Thùy Anh thì ông Nguyễn Viết Phương T đi làm ăn xa Nng vẫn thường xuyên về nhà tại ấp 3, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Nguyễn Viết Phương T Nng ông Nguyễn Viết Phương T vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến của mình hoặc đơn phản tố về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hoàng N.

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Hoàng N được ly hôn với ông Nguyễn Viết Phương T.

Về con chung: Bà Trần Hoàng N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 23/02/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Hoàng N không yêu cầu ông Nguyễn Viết Phương T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án nên không đặt ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Trần Hoàng N nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Viết Phương T, yêu cầu của bà Trần Hoàng N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông Nguyễn Viết Phương T vẫn có nơi cư trú tại ấp 3, xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước giải quyết là đúng quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Viết Phương T mặc dù đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, ông Nguyễn Viết Phương T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến hoặc đơn phản tố của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Viết Phương T.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Hoàng N, sinh năm 1993 và ông Nguyễn Viết Phương T, sinh năm 1986 tự nguyện kết hôn vào năm 2018 có tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Điền, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Hoàng N và ông Nguyễn Viết Phương T là hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Trần Hoàng N xác định vợ chồng có mâu thuẫn, bà Trần Hoàng N xác định không còn tình cảm gì với ông Nguyễn Viết Phương T và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2019 cho đến nay, còn ông Nguyễn Viết Phương T không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của bà Trần Hoàng N. N vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Hoàng N và ông Nguyễn Viết Phương T đã trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Hoàng N.

Về con chung: Do hiện nay con chung tên là Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 23/02/2019 đang sống cùng với bà Trần Hoàng N, bà Trần Hoàng N hiện nay có công việc và thu nhập ổn định và có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, nên cần tiếp tục giao cho bà Trần Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp, nhằm đảm bảo cho con chung phát triển toàn diện về thể chất cũng N tinh thần.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Hoàng N không yêu cầu ông Nguyễn Viết Phương T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Hoàng N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. N vậy bà Trần Hoàng N phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự;

- Điều 51, Điều 56 và Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Hoàng N.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Hoàng N được ly hôn với ông Nguyễn Viết Phương T.

2/ Về con chung: Giao con chung tên là Nguyễn Trần Khánh L, sinh ngày 23/02/2019 cho bà Trần Hoàng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Hoàng N không yêu cầu ông Nguyễn Viết Phương T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Hoàng N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Hoàng N phải chịu 300.000 đồng án phí, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Trần Hoàng N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001420 ngày 30/11/2020.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận**:*
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKS huyện Lộc Ninh;*
- *THADS huyện Lộc Ninh;*
- *UBND xã Lộc Điền;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Quyết